TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:24/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Lê H1, sinh năm 1987; địa chỉ nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Lê H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Lê H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Lê H1 đều thống nhất trình bày vợ chồng có ba con chung cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 16/12/2009, cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 18/02/2014 và cháu Lê Gia B, sinh ngày 23/11/2017. Hiện nay các cháu A và M sống cùng anh H1; còn cháu B sống cùng chị H kể từ

tháng 11/2017 cho đến nay.

Giao hai cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 16/12/2009 và cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 18/12/2014 cho anh Lê H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Gia B, sinh ngày 23/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Xuân H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên thoả thuận không yêu cầu chị H góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H, anh H1 thoả thuận tự phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Lê H1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị Nguyễn Thị Xuân H không phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị H thoả thuận chịu án phí ly hôn thay cho anh H1. Số tiền án phí chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001017 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.
-

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải